

Số: 29/2025/TT-BTC

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2025

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 191/2015/TT-BTC ngày 24 tháng 11 năm 2015 quy định thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 56/2019/TT-BTC ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

Căn cứ Luật Hải quan ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt ngày 26 tháng 11 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng ngày 03 tháng 6 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế ngày 26 tháng 11 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Bưu chính ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ và Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ và Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 01/2025/QĐ-TTg ngày 03 tháng 01 năm 2025 bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 78/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về mức giá trị hàng hóa nhập khẩu gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh được miễn thuế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hải quan,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 191/2015/TT-BTC ngày 24 tháng 11 năm 2015 quy định thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 56/2019/TT-BTC ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 191/2015/TT-BTC ngày 24 tháng 11 năm 2015 quy định thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 56/2019/TT-BTC ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

1. Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 8 Thông tư số 191/2015/TT-BTC ngày 24/11/2015 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 2 Thông tư số 56/2019/TT-BTC ngày 23/8/2019 như sau:

“a) Tờ khai hàng hóa nhập khẩu trị giá thấp đối với hàng hóa nhập khẩu nhóm 2 hoặc tờ khai hàng hóa xuất khẩu trị giá thấp đối với hàng hóa xuất khẩu nhóm 2 theo chi tiêu thông tin tại mục II Phụ lục II Danh mục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

Trường hợp thực hiện trên tờ khai hải quan giấy theo quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định 59/2018/NĐ-CP, doanh nghiệp nộp 02 bản chính tờ khai hải quan theo Mẫu số HQ/2015/XK hoặc Mẫu số HQ/2015/NK Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 38/2015/TT-BTC đã được khai theo hướng dẫn tại mục III Phụ lục II Danh mục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.”

2. Sửa đổi điểm a.3 khoản 1 Điều 10 Thông tư số 191/2015/TT-BTC ngày 24/11/2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Thông tư số 56/2019/TT-BTC ngày 23/8/2019 như sau:

“a.3) Khai bổ sung: Khai các chi tiêu thông tin được khai bổ sung theo hướng dẫn mục II Phụ lục II Danh mục 2 ban hành kèm theo Thông tư này và thực hiện theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC.”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung, thay thế các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 191/2015/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 56/2019/TT-BTC

1. Thay thế Mẫu số HQ 02-BKTKTGT Phụ lục I Danh mục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 191/2015/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 56/2019/TT-BTC bằng Mẫu số HQ 02-BKTKTGT Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Thay thế Mẫu số HQ 06-BKCTHH tại Phụ lục I Danh mục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2019/TT-BTC bằng Mẫu số HQ 06a-BKCTHH và Mẫu số HQ 06b-BKCTHH ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Thay thế mục II Phụ lục II Danh mục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 191/2015/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 56/2019/TT-BTC bằng Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Sửa đổi, bổ sung hướng dẫn cách ghi chỉ tiêu thông tin tại điểm 2 mục III Phụ lục II Danh mục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 191/2015/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 56/2019/TT-BTC như sau:

a) Tại chỉ tiêu thông tin “góc trên bên trái tờ khai” người khai hải quan ghi tên Hải quan cửa khẩu, hải quan ngoài cửa khẩu nơi đăng ký tờ khai.

b) Tại Ô số 29 của điểm 2b: Thuế GTGT - “Trị giá tính thuế” là “Tổng trị giá hải quan”; “Thuế suất (%) / Mức thuế” là “mức thuế GTGT theo quy định”; “Tiền thuế” là “tổng số tiền thuế phải nộp theo mức GTGT”.

Điều 3. Thay thế một số cụm từ tại Thông tư số 191/2015/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 56/2019/TT-BTC

1. Thay thế cụm từ “Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan” tại điểm b khoản 2 Điều 7 Thông tư số 191/2015/TT-BTC thành “Cục trưởng Cục Hải quan”.

2. Thay thế cụm từ “Chi cục Hải quan” thành “Hải quan cửa khẩu, Hải quan ngoài cửa khẩu” tại khoản 2 Điều 9, khoản 1 và khoản 2 Điều 12, khoản 4 và khoản 5 Điều 14, khoản 2 Điều 17 Thông tư số 191/2015/TT-BTC được sửa đổi bổ sung tại khoản 7, khoản 11, khoản 16 Điều 2 Thông tư số 56/2019/TT-BTC và mục III phụ lục II Danh mục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 191/2015/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 56/2019/TT-BTC.

3. Tại Điều 10 Thông tư 191/2015/TT-BTC được sửa đổi tại khoản 8 Điều 2 Thông tư số 56/2019/TT-BTC như sau: thay thế cụm từ “Chi cục Hải quan” thành “Hải quan cửa khẩu, Hải quan ngoài cửa khẩu”, thay thế cụm từ “Chi cục Hải quan cửa khẩu” thành “Hải quan cửa khẩu”, thay thế cụm từ “Chi cục trưởng” thành “Đội trưởng”.

4. Tại khoản 3 Điều 12 Thông tư 191/2015/TT-BTC được sửa đổi tại khoản 11 Điều 2 Thông tư số 56/2019/TT-BTC như sau: thay thế cụm từ “Chi cục Hải quan” thành “Hải quan cửa khẩu, Hải quan ngoài cửa khẩu”, thay thế cụm từ “Chi cục Hải quan cửa khẩu” thành “Hải quan cửa khẩu”.

5. Thay thế cụm từ “khoản 3, khoản 4 Điều 17” tại khoản 3 Điều 19 Thông tư số 191/2015/TT-BTC thành “khoản 2 Điều 17”.

6. Thay thế cụm từ: “Cục hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố” tại khoản 1, khoản 3 Điều 27 Thông tư số 191/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 56/2019/TT-BTC thành “Chi cục Hải quan khu vực”.

7. Thay thế cụm từ: “Tổng cục Hải quan” tại Điều 4 Thông tư số 56/2019/TT-BTC thành “Cục Hải quan”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 Thông tư số 56/2019/TT-BTC

1. Cục Hải quan có trách nhiệm xây dựng Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan đáp ứng các yêu cầu quy định tại Thông tư này.

2. Trường hợp theo Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định về thời gian giải phóng hàng, Cục Hải quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện đảm bảo theo đúng Điều ước quốc tế đó.

Điều 5. Điều khoản thi hành

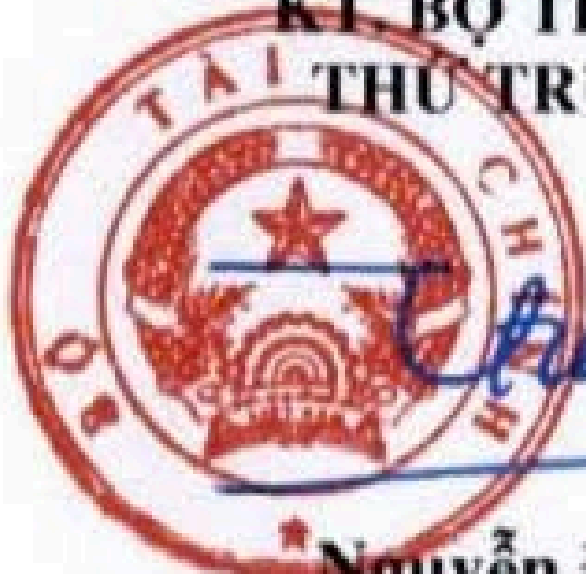
1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày .~~9~~. tháng ~~7~~ năm 2025.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản liên quan viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Trường hợp có vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, đề nghị các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Bộ Tài chính (qua Cục Hải quan) để tổng hợp và hướng dẫn xử lý./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ; các Phó TTCP;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc;
- Các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Chi cục Hải quan các khu vực;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Website Cục Hải quan;
- Lưu: VT, CHQ (~~6~~).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

Nguyễn Đức Chi